

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ- ST

Ngày 13/9/2019

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đoàn Hằng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cheo An Ngải**.

2. Ông **Sùng A Nhè**.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2018 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Xuân T về chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, chỉ tổ chức cưới theo phong tục ở địa phương. Chị và anh Th về chung

sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi về chung sống, thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng quan tâm thương yêu nhau. Đến khoảng năm 2009 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, do anh T sống buông thả, không có trách nhiệm, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị và anh T đã ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2017 đến nay. Đến nay, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân T.

Về con chung: chị và anh Vũ Xuân T có hai con chung tên là cháu Vũ Xuân T; sinh năm 1994 và cháu Vũ Thanh B; sinh năm 1994 hiện nay hai con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và có công ăn việc làm ổn định nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Vũ Xuân T tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 4 năm 2019, bị đơn anh Vũ Xuân T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu và thương yêu nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai bị ép buộc, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nhưng do hai vợ chồng chuyển nơi cư trú từ xã L M, huyện SH lên thị trấn S H, huyện SH, tỉnh LC nên đã làm thất lạc mất giấy chứng nhận kết hôn, đến nay vẫn chưa tìm được. Trong thời gian chung sống với nhau cuộc sống của anh chị có hạnh phúc. Đến năm 2011 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do công việc làm ăn, kinh tế gia đình. Anh và chị H đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Chị H làm đơn ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị H có với nhau hai con chung tên là Vũ Hồng T; sinh năm 1994 và Vũ Thanh B; sinh năm 1994, hiện nay hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị có một ngôi nhà cấp 4 tại khu 5, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nếu ly hôn anh đề nghị để lại ngôi nhà này cho hai con chung là cháu Vũ Hồng T và Vũ Thanh B và để lại cho anh và chị H mỗi người một phòng để ở về sau, để tiện chăm sóc con cái sau này. Sau này ai có ý định lập gia đình mới thì tự chuyển ra khỏi nhà đang ở và không bên nào được tự ý đưa ý đưa người khác vào sống chung ở trong ngôi nhà đó.

Về nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về chia tài sản chung. Tại các phiên họp công khai tài

liệu, chứng cứ và hòa giải, dù anh Vũ X Thành đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên việc các phiên họp, hòa giải đều không tiến hành được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật, đối với bị đơn Vũ Xuân T chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội: Không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Xuân T là vợ chồng, không xem xét, giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hoa và anh Vũ Xuân T đều có địa chỉ: Khu 5, thị trấn S H, huyện SH, tỉnh LC chung sống với nhau từ năm 1993. Theo lời khai của chị H và biên bản xác minh ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án tiến hành tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện SH, tỉnh LC thì chị H và anh Thành không đăng ký kết hôn, nên thuộc trường hợp “Nam, Nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn” theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là vụ án “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Xuân Thành chung sống với nhau từ năm 1993, có tổ chức cưới theo phong tục ở địa phương. Nhưng đến nay, chị H và anh T không đăng ký kết hôn, nên quan hệ giữa chị H và anh Thành không được công nhận là vợ, chồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm c mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ – QH10.

[3] Về con chung: anh Vũ Xuân Thành và chị Nguyễn Thị Hoa có hai con chung tên là Vũ Xuân Thái và Vũ Thanh Bình đều sinh năm 1994, hiện nay hai con chung đều đã trưởng thành, anh T và chị H không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi mở các phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải ngày 05 tháng 3 năm 2019; ngày 05 tháng 4 năm 2019; ngày 13 tháng 5 năm 2019 và phiên hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2019, anh Vũ Xuân T không gửi cho Tòa án ý kiến, yêu cầu gì và đều vắng mặt tại các phiên họp và hòa giải và đều không có lý do. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 4 năm 2019, anh T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là một ngôi nhà cấp 4, địa chỉ tại khu 5, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh đề nghị để lại ngôi nhà này cho hai con chung là cháu Vũ Xuân T và Vũ Thanh B và để lại hai vợ, chồng mỗi người một phòng để tiện chăm sóc con cái, nếu sau này ai có ý định lập gia đình mới thì tự chuyển ra khỏi nhà đang ở và không bên nào được tự ý đưa người ngoài vào ở trong ngôi nhà đó chung sống. Ngày 29 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định số 01/2019/QĐ-CCTLCC ngày 29 tháng 4 năm 2019, Quyết định yêu cầu bị đơn Vũ Xuân T phải cung cấp tài liệu, chứng cứ như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giá trị quyền sử dụng đất, các tài sản có trên đất và những giấy tờ khác liên quan đến tài sản mà bị đơn yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay, bị đơn Vũ Xuân T không cung cấp được cho Tòa án những tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu của bị đơn trong vụ án này. Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn được quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Xuân T và không yêu cầu xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10

ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 72, Điều 91; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Xuân T.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này, bị đơn được quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0001956 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải